

NĂM THỨ HAI — SỐ 49. ĐUỐC-TUỆ 17 Novembre 1935

PHẬT-GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

CMO

ĐUỐC-TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BA

Báo quán ở chùa Quán Sứ phố Richaud, Hanoi

慧 燄 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chánh hội trưởng
hội Phật Giáo
Quản lý
CUNG DINH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Bằng-Sở
Phó chủ bút
DUONG-VAN HIEN
Sư cụ chùa Tế-Cát



GIÁ BÁO:

CẢ NĂM: 1\$00 — NỬA NĂM: 0\$50 — MỖI SỐ: 0\$03

**KÍNH TRÌNH CÁC TRƯỞNG-BAN ĐẠI-LÝ
CHỈ HỘI PHẬT - GIÁO CÁC ĐỊA - PHƯƠNG**

Thưa các Ngài,

Hiện nay Hội Phật-giáo ta đã đặt được ngót 50 chi Hội ở khắp các tỉnh, phủ, huyện ở Bắc-Kỳ, nên công việc của Văn-Phòng Trung-ương rất là phiền phức, làm không xuê, các đơn xin vào Hội ở các địa-phương gửi về để làm phiếu, có khi hàng tháng mới xong, bất miễn làm cho các hội viên mong đợi, không tiện.

Nay ban Quản-trị Trung-ương chế in các hạng phiếu hội-viên, gửi đi cho các chi, có ai xin vào hội, ban Trị-sự Địa-phương đã nhận cho vào hội rồi, thì viết tính danh niên quán vào phiếu, ông Đại-lý ký tên, rồi gửi về lấy chữ ký của Cụ Lớn Chánh-hội và đóng dấu Trung-ương, xong, gửi giả lại để phát cho hội-viên. Như thế thì công việc mới được mẫn tiếp hơn trước.

Mỗi một chi hội muốn lĩnh bao nhiêu phiếu, tùy theo chi ấy nhơn hay nhỏ, thì ông Đại-lý viết giấy ủy viên Thư-ký của chi hội mình về lĩnh, để cho văn-phòng Trung-ương chỉ vẽ cách làm phiếu cho được hợp thức, khỏi phải sai nhẫm, tưởng các Ngài cũng cho cách làm như thế là tiện,

Ban Trung-ương kính đạt.

NGHĨA CHỮ KHÔNG TRONG HỌC PHẬT

(Tiếp theo số 47)

— ❦ —

Thụ là gì? Thụ là chịu, nhận, phạm cái gì ở ngoài đem đến, bởi sáu căn tinh nạp mà nhận biết ra, cho là thế này, thế nọ, đều gọi là thụ. Thụ có hai cách: Cách thứ nhất là ngoại-thụ, ngoại-thụ là tiếp-xúc với cảnh ngoài, mà ở trong bị cảm-dộng, như khổ, lạc, xả, gọi là tam thụ. Gặp cảnh vui mà vui là lạc cảnh buồn mà buồn là khổ, cảnh trung - bình không vui không buồn là xả. Cách thứ nhì là nội-thụ, nội thụ là ở ngoài xúc động đến ở trong, mà lại sinh ra một tầng cảm giác nữa, như khổ, lạc, xả, ưu, hỷ, gọi là ngũ thụ. Ngũ thụ tức là tam thụ thêm hai thụ nữa là ưu-thụ và hỷ-thụ. Tam thụ thuộc về ngũ căn, còn ngũ thụ thuộc về ý căn, nghĩa là ý-căn gặp lạc thụ thì mừng, bởi thế mới có hỷ thụ, Khổ thụ, xả thụ thì lo, bởi thế mới có ưu thụ. Thụ là « uẩn » thứ nhì, và là chi thứ bảy ở trong mười hai nhân duyên vậy.

Tưởng là gì? Tưởng là sau khi đã tinh thụ những cảnh ngoài mà sinh ra có nhiều tướng tượng hoặc theo tên, hoặc theo hình, hoặc theo thái-trạng, bày đặt ra những sự so-sánh khác nhau. Tưởng có hai cách: Cách thứ nhất là hữu tướng tưởng 有相想. Cái gì mà mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm và thân cảm xúc được, đều gọi là hữu tướng, vì như mắt cho là đẹp mà tưởng cái đẹp, tai cho là hay mà tưởng cái hay, gọi là hữu tướng tưởng.

Cách thứ-nhì là vô tướng tưởng 無相想. Phạm cái gì mà bởi ý căn suy nghĩ lo lường được đều gọi là vô

trường. Vô tướng là vô hình, vô ảnh vô thanh, vô xúc, không phải là ngũ-căn có thể cảm giác được, như những sự ước vọng chung cầu không bờ không bến, man mác, mơ vẩn, bàng khuâng, trần trọc ở trong ý nghĩ đều gọi là vô tướng tướng. Chữ tướng đây cũng đồng nghĩa với chữ Ái là chi thứ tám ở trong mười hai nhân duyên.

Hành là gì? Hành có hai nghĩa: Vì thụ tướng mà sinh ra những sự tạo tác gọi là hành; vì những sự tạo tác mà làm khu dịch tâm trí cũng gọi là hành; hành là chi thứ nhì ở trong mười hai nhân duyên. Theo như trong Bách-pháp minh môn và Duy thức luận nói về nghĩa chữ hành rất là tinh mật nay có thể tóm lại những chỗ cốt yếu mà lược kể như sau này: những sự tạo tác ở trong thế gian, không phải là tất nhiên, cũng không phải là ngẫu nhiên, chẳng qua chỉ là tự thể gian gây ra bày ra, như câu cổ-ngữ nói rằng: « thể bản vô sự, sự do nhân sinh » nghĩa là đời vốn không có việc, việc là tự người sinh ra. Chữ sự ở đây, tức là gọi chung hết thảy những sự tạo tác, đã sinh ra thì cái nợ nổi cái kia, không bao giờ hết, và cũng không có cái nào giống cái nào, nhưng tóm lại chỉ có hai thứ là thiện và ác. Thiện và ác là hai cái tương đối với nhau, giả không có thiện, thì làm gì mà có ác, không có ác thì làm gì mà có thiện, mà đến cả cái tên gọi thiện ác cũng không có nữa. Sở dĩ có hai cái tương đối ấy, là vì có thụ, có tướng, rồi so sánh do dẫn cái này với cái khác, mới sinh ra hành, cho nên trong Phật học chia hành có hai thứ là tương ứng hành 相應行, và bất tương ứng hành. 不相應行 Tương ứng hành là tâm-trí theo với ngoại-cảnh, gặp cảnh nào thì thuận với cảnh ấy; bất tương ứng hành là trong tâm trí vô không định lom thể vì cảnh ngoài cố-hoặc, bực bách mà làm, nhưng cả hai thứ ấy đều bởi sự sai-biệt mà sinh ra, cho nên lại gọi gồm cả lại là sai-biệt hành 差別行. Sai biệt là suy bì, chia rẽ, rồi theo về một bên, một mặt. Sai-biệt có ba cách:

1 Thắng sai biệt 勝差別. Thắng là hơn, là được, bởi tâm trí định trước, cho thế là hơn là được, mà cứ làm như thế, không mấy khi thay đổi.

2 Y sai biệt 衣差別. Y là nương theo, nương theo cảnh ngoài, mà tâm trí cứ thay đổi mãi.

3 Thi sai biệt 施差別. Thi là thi hành, vì sự sai biệt ở cảnh ngoài và ở trong tâm trí, mà thi hành những sự tạo tác không giống nhau.

Nói cho đúng, vì có những sự sai biệt mới có hành, mà hành lại chính là những cách biểu lộ của sự sai biệt. Sai-biệt bởi đâu mà có, là bởi tướng, tướng bởi đâu mà có, là bởi thụ, thụ bởi đâu mà có, là bởi sắc, tình ra đã trải qua ba tầng là sắc thụ tướng mới đến hành. ta nên hiểu hành là gây ra, bày ra hết thảy cái gì không có mà làm cho ra có tức là hành. bất cứ những sự tạo-tác ở ngoài, hay là những mối trù-hoạch ở trong lòng. đều gọi là h-nh cả. Bởi thế trong Phật học cho sắc là thuộc về sắc-pháp, thụ, tướng, hành, là thuộc về tâm-pháp và tâm-sở. Kinh dạy rằng: « Nhất thiết duy tâm tạo » tạo tức là hành vậy.

Thức là gì? theo nghĩa thông thường, ai cũng cho thức là biết, hơi đồng ng 寤 với chữ tri 知, nhưng theo Phật học, thì chữ thức có nghĩa rất rộng và rất cao. Phật học cho phàm thức không có tự tính, nghĩa là không phải tự nhiên mà có sẵn, thức là những phần cảm biết của hết thảy những giống hữu tình, bởi nhiễm mà sinh, bởi huân tập mà thành; nhiễm là nhuộm vào, thấm vào, huân là hun ướp, tập là luyện quen, ví như mắt vốn mờ trông, tai vốn đờ nghe, những hình đẹp hình xấu, tiếng hay tiếng dở là đều bởi những sự sai-biệt ở trong tướng-uẩn và hành-uẩn, rồi sinh ra những điều ưa và chán, yêu và ghét; trong tâm trí người ta vốn thân nhiên, song bị những sự đáng lóm cho ưa hay là chán, yêu hay là ghét, nhiễm vào rồi huân tập lâu ngày thành ra quen tính. Vậy

thức tuy không phải là tự tính, nhưng sau khi đã nhiễm
lâu rồi, cũng thành ra như là tự tính, trong sách Nhò
có nói: « lập giữ linh thành », ta có thể mượn câu này
để giải nghĩa chữ thức ở trong Phật học. Phật học cho
thức có tám thứ, nhõn, nhĩ, tị, thiết, thân, năm thứ này
y phụ vào phần hữu hình, còn ý thức và thức bầy thức
tám y phụ vào phần vô hình. Nay hãy nói về sáu thức
trên, nhõn, nhĩ, tị, thiết, thân, ý, mỗi cái có một thức
riêng, khi nào có đủ cả lục-căn và lục-trần thì thức mới
có công dụng, ví như nếu có nhõn mà không có sắc, hay
là có sắc mà không có nhõn, có nhĩ mà không có thanh,
có thanh mà không có nhĩ, thì bởi đâu mà có thức.
Nhưng tựu-trung, nhõn, nhĩ, tị, thiết, thân, thì thức nào
dùng cho thức ấy, còn ý thức, thì tự nó vốn có một thức
riêng của nó, mà nó lại có thể thông với năm thức trên,
bởi thế ý-thức mới đứng sau năm thức là vì ý-thức có
thể vận dụng khu xử được cả năm thức trên. Thức thứ
bầy là Mai-na, cũng gọi là phân biệt thức. Ý thức sở dĩ
biểu lộ ra là vì biết phân biệt những ngoại cảnh cho là
jhe này thế nọ, song những sự phân biệt ấy đều là ý thức
thứ bầy, thức thứ bầy cũng ví như người cầm nọc, mà
ý thức là người thừa hành vậy. Thức thứ tám là A-lại-
da, cũng gọi là tạng thức, tạng là chứa, giữ, nghĩa là chỗ
chứa và giữ lại cả sáu thức trên, lại là chỗ để cho thức
thứ bầy nương tựa vào, mà làm chủ tề cả sáu thức, thức
nhiất là ý thức. Phật học xét về bát thức có chia làm ba
ngói, là tướng phần 相分, kiến phần 見分, và chứng phần
證分, sau cho là xét thế chưa đủ, lại thêm một ngói nữa là
chứng tự chứng phần 證自證分, về cách phân tích như thế
thật là tỉ mỉ, nhưng lý thuyết đã uyên thâm, mà danh từ
lại phiền phức, ai mới đọc qua khó lòng hiểu được. Nay
hãy thử mượn một cái thí dụ, để giải nghĩa một cách
đơn-giản như sau này :

Bây giờ ở trước mặt có một quyển sách. Quyển sách
đóng bằng giấy và trên những trang giấy có chữ, ta biết

được thể là giấy mà không phải là vải, thể là chữ mà không phải là tranh vẽ, thể gọi là trướng-phần, nghĩa là phần biết-thuộc về sắc-tướng. Ta đọc chữ trên trang giấy, biết được đây là bài thơ, mà ở trong nói những gì, thể gọi là kiến phần, nghĩa là phần biết thuộc về ý-kiến. Sau khi đã đọc những bài ấy rồi ta lại nhớ được, mà nếu có quên đi ta cũng có thể nhớ lại được, hoặc là nhớ lại được cả nguyên văn, hoặc là nhớ lại được cái đại-ý hay là những chỗ đặc-điểm ở trong bài văn, thể gọi là chứng phần, nghĩa là phần biết dùng lăm bằng chứng cho những cái biết trước. Phần này hơi giống như ký-ức, song ký-ức chỉ về một mặt ghi nhớ, còn phần này lại có thể tìm lại những cái không ghi nhớ so với ký-ức, lại sâu vào một tầng. Khi ta quên một câu trong bài văn, sao ta lại biết dịch rằng thể là quên, khi ta nhớ lại những chỗ quên sao ta lại biết dịch rằng nhớ thể là đúng cái gì bảo cho ta dám quả như thế, đó là chứng tự chứng phần, nghĩa là phần biết giữ đủ bằng chứng để lăm bằng chứng cho những phần biết trước. Vậy trướng-phần là năm thức trên, kiến-phần là ý-thức, chứng-phần là thức thứ bảy, chứng tự chứng phần là thức thứ tám. Ta có thể nói rằng: thức thứ tám là cái vũng to chứa nước thức thứ bảy là cái máng to truyền nước ở trong vũng ra sáu thức là sáu cái máng con chịu nước ở cái máng to, hay là nói ngược lại rằng sáu cái máng con truyền nước vào cái máng to, máng to lại truyền nước vào vũng chứa nước. Bởi thế thức thứ tám cũng gọi là chủng-tử, có hai tinh cách vừa sinh chủng vừa thụ chủng, nghĩa là đã giữ lấy lại phát ra cũng như vũng nước đã nói ở trên vậy.

Bài Kỳ

(còn nữa)



BÀI KHAI MẠC

Của cụ Lớn Chánh-Đại-Biểu hội Phật giáo Sơn tây
Tổng-Đốc trí sự Hiệp tá đại học-sĩ Nguyễn văn Bản
đọc tại Hội quản Phật giáo Linh-Sơn hôm thành lập.

Nam-mô A-di-đà-Phật

Trước tòa Tâm-bảo chùa Linh-sơn tỉnh Sơn-tây, tôi xin
kỷ niệm công-đức Phật Tổ Thích-Ca Mâu-Ny đã hiện-
thân cứu thế làm cho thế-gian sùng bái đời đời. Tôi xin
thay mặt các tăng ni, thiện- tín chi hội Phật Giáo Sơn-tây
Cảm ơn cụ lớn Hội-Trưởng hội Phật-Giáo Bắc Kỳ Hiệp-
Tá Đại-Học-Sĩ Nguyễn-Tương-Công và các thượng-vị nội
hộ, ngoại-hộ hội-đồng quản-trị Trung-ương đã khuất giá
tới đây. Cảm ơn quan Công-Sứ Đại-Thần Sơn-tây, và Cụ
Lớn Phủ-Bộ-đường đại-nhân cùng các Pháp quan, Nam
quan bản tỉnh tới đây đều chứng giám cho chi hội Phật-
Giáo chúng tôi thành lập, chúng tôi rất lấy làm cảm tạ vô
cùng. Nay là ngày mùng 6 tháng 11 ta, năm thứ 10 niên
biểu Bảo đại, theo âm-lịch Á đông là tháng nhất - dương
5 - phục, nghĩa là mỗi năm có 6 tháng dương, mà tháng này
là bắt đầu khi dương mới trở lại, Phật-Giáo nước ta trải
qua hơn ba thế - kỷ, gần đây có phần suy - vi không thịnh
bằng các triều Đinh, Lê, Lý, Trần về trước. Nay cơ giới xoay
lại, lửa Phật sáng xa, trong Nam, ngoài Bắc và Trung kỳ
đều có hội Phật-giáo, cũng như trải qua 6 tháng Âm, khi
dương suy dần, đến nay lại sắp thịnh-vượng, chi hội Phật-
Giáo Sơn-tây này mới thành lập, so với các tỉnh có phần
chậm trễ, nhưng ngày thành lập có Cụ Lớn Hội-Trưởng,
cụ Hiệp-tá Từ, cụ Tuần-phủ Nghiêm cùng các yếu-nhân hội
Trung ương đến chứng giám được đồng vui một cách đặc
biệt Về phần tôi, có 2 quan Thủ hiến, cùng các quý
quan đều có lòng nhiệt thành tán trợ cho Hội tỉnh tôi được
có cơ thịnh đạt cũng như các tỉnh khác, chứ không kém gì.
Như thế thiên thời và nhân sự cùng đi đôi gặp nhau, làm

thành một cái diềm xương - minh cho chi hội này. Tôi mong rằng sự kết quả tươi tốt của hội này cũng như lúa mùa năm nay, càng cấy sau càng chắc quả và tốt lắm. Thưa cụ Hội-trưởng cùng các vị đại hiền, các ngài nội hộ, ngoại hộ đây chiều lượng cho rằng : Tôi là một người theo học sách nho, sự kê cứu kinh Phật không được tường tận, các bài diễm-văn của hội Trung-ương và các chi hội đã chép trong các Tập kỷ-yếu ở hội Trung-ương, nên tôi không phụ diễm nữa. Nhưng ngày thành lập này cũng nên có một vài nhời lược thuật lịch sử của Phật tổ, và sự tu - hành của đệ-tử Phật, xưa nay thế nào ? Chi hội tôi đã cử một vị Thiền-sư là sư cụ Sài-sơn quý hiệu Như-Tùng diễn giảng, xin các ngài dự hội nghe cho.

Nam mô A Di Đà Phật

BÀI DIỄN VĂN CỦA SƯ CỤ SÀI-SƠN BIỆT HIỆU NHƯ - TÙNG

Diễn tại hội quán Phật-giáo Sơn-tây ngày thành lập

Nam mô A di đà Phật

Bần-đạo tôi thay nhời toàn - thể tặng ni hội Phật-Giáo bản tỉnh, kính bạch trước Tam-bảo chư tôn có liệt vị đại hiền, các vị danh hiền, các cụ Thượng-tọa Trung-ương và thiện tín liệt quý đều chứng giám.

Nhân hôm nay là ngày khánh thành chi hội Phật-Giáo Sơn-tây được Cụ Chánh-hội-Trưởng hội Phật-giáo Hiệp-lá đại-học-sĩ, tri-sĩ Nguyễn-tướng-Công làm chủ tọa, lại được cụ Lớn Tổng đốc Tri-sự Từ-dại-nbân, Cụ Lớn Tuần Phủ Tri-sự Nghiêm đại-nbân, các vị thủ hiến bản tỉnh, các quan Phủ, Huyện, các cụ Cao - tăng, và các vị yếu - nhân hội Trung-ương đều có lòng hỉ xả, đến hội quán đây chứng giám cho, thật là công đức vô lượng. Tôi xin thay tặng ni toàn tỉnh kính chúc Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển, khiến cho cái An ba Phật - giáo sẽ dần dần

nhuần khắp trong nước để ai ai đều được hấp thụ luồng không khí từ bi của Phật Giáo, thì con đường bình đẳng tự do, bác ái đã bắt đầu do bậc thaung Phật giáo mở tiến bộ. Loài người đều được hưởng cái hạnh phúc tề độ của Phật. Tôi lại rất mong các nhà tu hành, đều thể được cái đức tính vô nhân, vô ngã của Phật, đem nghĩa lục hòa mà xum họp cùng nhau, mặc áo nhẵn nhụi, treo gương trí tuệ, quyết ngăn ngừa bọn ma lục tặc. Xé toang lưới nghiệp không để cho đạo cao nhất xich, mà cao thiên truộng, tu bỏ cái nền Phật-giáo cho hoàn-toàn đạt tới cái mục - đích tự độ độ tha, cùng nhau dắt dìu lên con đường giác ngộ thì quý hóa biết nhường nào ? Tôi lại rất mong toàn thể thiên-tín vào hơi cho đông, chăm đến nghe giảng diễn, trước là gây lấy đoàn-thể. Sau là hiểu thấu giáo-lý của Phật mà tu hành cho đều được lợi lạc. Kinh có câu rằng : « Nguyên dĩ thủ công-đức. Phải cấp tư nhất thiết, ngã đẳng giữ chúng-sinh, giai cộng thành Phật đạo ». Nghĩa là đem công-đức tể độ cho mọi người, ai cũng như ai đều thành đạo cả. Kinh xin các quan và tăng-ni thiện-in chứng giám cho. Tôi lại xin diễn qua cái lịch-sử Phật-giáo, trước hết tôi nói Phật-giáo phát nguyên từ đâu ? Sau nói tại sao mà thế-giới hoan-nghênh Phật-giáo sau cùng nói về cơ gì mà lập Hội Phật giáo ? Phật-giáo đối với chúng-sinh có ảnh-hưởng thế nào ? và tăng-ni thiện-tia nên đối với Phật-giáo thế nào ? Nay cứ xét sách vạn quốc sử ký, các sách truyền thuyết, cùng cuốn sách (Cung ninh hân khảo) của người nước Anh chép, thì trào lưu Phật-giáo phát sinh trước hết ở Trung-thiên-trúc cách phía đông thành Ô-đức 100 dặm. Tiếng Thiên-trúc gọi là « Kua nhĩ khắc ba nhĩ ». Phật-giáo thịnh ở Ấn-độ. Được ít lâu, phái tiền-thừa tràn sang lịch-lan đảo trước kỷ nguyên 58 năm. Rồi do con đường bờ Trung - Á Tề - á phái đại thừa truyền vào nước Tàu, sang ta, sang Cao ly, và qua Nhật - bản. Bấy giờ vừa hội-niên hiện Đại-tướng nhà Hậu-chu năm thứ nhất, nước ta đương thời-kỳ nội thuộc nước Tàu, tức là năm 557. Truyền

rằng nước ta tự đời Hùng-Vương thứ ba, có ông Trử đồng từ đi du học đường bề gặp được đức Phật Quang ở núi Quỳnh-vi, học được đạo Phật. Nhưng đó là những sự truyền văn chưa lấy gì làm bằng chứng. Phật giáo truyền sang ta có thể chia làm ba thời kỳ. Thời kỳ thứ nhất tự đời Sĩ Vương, có cụ Tì ni đa lưu chi là người nước Thiên Trúc họ Bà-la-môn, thừa nhỏ sang Tây-thiên học đạo, khi đắc đạo rồi, quay gậy Tích về phía đông nam, vào hồi Trần-dại-Kiến năm Nhâm ngọ thứ sáu, tây lịch 574. Hồi ấy vua Chu-Vũ hủy diệt Phật pháp, tỏ muốn sang đất Nghiệp, khi qua núi Tì-không gặp ngay Tam tổ Tăng xán chạy loạn sang đến đấy, Tam tổ bảo mau mau sang Nam giao khai hóa. Cụ Tì ni ưng lời đi ngay, tới Quảng-châu còn ở lại chùa Chế chỉ 6 năm, dịch được ba bộ kinh, mục đề là : Tượng đầu kinh và kinh Bảo Nghiệp, kinh Sai Việt. Tới niên hiệu Chu-dại-Trường thứ hai thì Tổ Tì ni sang ta, gặp ngay cụ Pháp Hiền là người có đạo căn, liền đem tâm ấn Thiên tôn truyền cho cụ Pháp Hiền. Tới niên hiệu khai hoàng nhà Tùy thì tổ Tì ni viên tịch, thuyết pháp 21 năm. Sau vua Lý thánh Tôn có kệ khen ngợi rằng,

Sáng tự lai nam quốc,

Văn quán cứu tập thuyền.

Ứng khai chư Phật tính.

Viễn hợp nhất tâm nguyên.

Cảo cảo lăng già nguyệt.

Phân phân bát nhã liên.

Hà thời lâm diện kiến,

Tương dữ hoại trùng huyền.

Nghĩa là : Tự sang Nam truyền giáo, nghe người thấu nghĩa thiên. Rộng mở được Phật tính, xa chừng một tâm nguyên. Lầu lầu quang bóng nguyệt, thoang thoang ngát hương sen. bao giờ hòa giáp mặt, cùng ta nói nghĩa huyền.

Thời -kỳ thứ hai, cách cụ Tì-ni 252 năm, niên hiệu.

Nguyên hòa nhà Đường thứ 16 năm Canh-tý, tây lịch 806
 lại có cụ Vô-ngôn-Thông người Quảng - châu bên Tàu họ
 Trĩn, di tu từ thừa nhỏ, vào Sư cụ Song-Lâm ở Vu-châu
 để học đạo. Tinh trầm hậu, ít nói năng, cho nên người bấy
 giờ gọi là Vô-ngôn-Thông Một hồi đi du học đến Giang-
 tây, hồi đạo đức Mã tổ và đức Bách - trượng, thì ngộ câu
 rằng : « Tâm địa nhược khai, tuệ nhật tự chiếu » nghĩa là :
 Bụng mở rộng rãi, thì vắng tuệ khắc soi tới đó, thường
 khi ngồi thiền định ngảnh mặt vào vách, bằng năm không
 nói năng gì cả. Khi sang ta truyền giáo, bắt đầu đến chùa
 Kiến-Sơ, làng Phù-đồng tỉnh Bắc-ninh thì gặp ngay cụ Cầm
 thành, là người có đạo tâm có thể truyền-giáo được. Một
 hôm tâm gọi, gọi cụ Cầm - thành vào giởng mà dạy kệ
 rằng : « Nhất thiết: chư pháp, giai tòng tâm sinh, tâm vô sở
 sinh, pháp vô sở trụ » nghĩa là : hết thảy các pháp, đều
 sinh ở lòng. Nếu lòng không sinh, thì không có pháp gì
 hết. Nói xong viên tịch, nay còn tháp kỷ-niệm ở núi Tiên-
 du. Thời-kỳ thứ ba, vào hồi Lê-bảo-Thái, có cụ Nội địa
 Sa-môn hiệu là Chuyết-công hòa-thượng, người xứ Tiềm
 Sơn, huyện Hải-chưng phủ Trường-châu, tỉnh Phúc kiến
 bên Tàu. Năm 18 tuổi, những sách Tam giáo cũu lưu học
 thông cả. Một hôm xem kinh Kim cương, đến câu kệ lục
 như, cụ liền bỏ tục đi xuất-gia, ngài vào Tổ Trạng-nguyên
 đã Hòa-thượng để học đạo. Một hôm hỏi thầy rằng : Phật
 với thánh là nghĩa thế nào ? Hòa-thượng đáp : Chủ tắc
 kim ô chiếu, dạ lai ngọc thố minh, nghĩa là: ngày thời mặt
 giới chiếu, đêm thời mặt gương soi. Tổ liền lấy ý ngay, thoát
 tiên sang Cao-ly truyền đạo rồi sang ta, tới Nghệ-an, thì ở
 chùa Thiên-tượng, tới Thanh-hóa, thì ở chùa Trạch-lâm.
 Khi ra Thăng-long, thì ở chùa Khâu-sơn.

Một hôm thấy dân nhạn bay về miền Bắc, Tổ liền sang
 Bắc-ninh khai hóa tại chùa Nhận-tháp, làm chùa 300 nơi,
 xây một ngọn tháp cao 50m. Sau nghe chùa Phật-tịch là
 nền cũ vua Lý-thánh-Tôn làm khi trước đã hủy liệt nhiều,
 liền sang đó khai hóa, hiện đây vẫn còn có tháp tượng ghi

làm di-tịch. Khi tổ viên-tịch, thì gọi cụ Minh hành thiên-
sư là bậc đề-tử khá nhất mà dặn kệ rằng :

Sầu trúc trường tùng trích thúy hương
Lưu phong sơ nguyệt độ huy lương.

Bất tri thù thị nguyên tâm tự,

Mỗi nhật chung thanh tống tịch dương .

Nghĩa là

Thông trúc cao xanh đọng móc hương.

Gió thưa giăng nhạt buổi giờ sương.

Chùa Tây nào biết là ai ở

Chuong giục hàng ngày lẫn bóng dương.

Trước khi sắp viên tịch, Tổ gọi các đệ tử bảo rằng : Nếu người nào khờ lóc, thì không phải là môn đồ ta đây. Nói xong, ngồi nhà hóa. Mùi thơm tuần lễ mới nhạt. Cừ sách Tang thương ngắn lục chép thì Tổ biệt hiện là Lý thiên Thọ, trùng tên với vua Lý-anh-Tôn, cho nên đời thường ngờ rằng : Vua Anh-lớn phục sinh. Tổ hai phen sang Nam truyền giáo, đem 30000 quyển kinh sang ta, tự đó nước ta có nhiều kinh sách đều là Tổ bố thí cho vậy. Còn ở Việt xử Khâm-dịnh chép Vua Lê-thánh-Tôn sai sứ sang Tàu cầu kinh Tam-tạng, sai sứ cụ tăng Phi-bí sang đón ở Quảng-tây và sách Đại-nam liệt truyện tiền biên chép: Sứ cụ Tạ-nguyên Thiệu là người Tàu, theo thuyền buôn sang ta ở chùa Quy Ninh, xây 10 ngọn tháp, đề làm hiệu truyền giáo. Sau vâng chỉ về đón cụ Thạch-Liêm Hòa tượng, đem tượng pháp, do con đường Quảng-đông sang ta, dựng ngôi chùa Quán-âm để truyền giáo. Khi viên tịch có kệ rằng :

Tịch tịch kính vô ảnh

Minh minh châu bất dung

Đường đường vật phi vật

Liêu liêu không vật không.

Nghĩa là :

Vàng vặc gương không bóng,
Lầu lầu ngọc tự trong.
Lỗ lỗ vật không vật,
Phăng phắc không chẳng không

Sau vua Lê hiểu Tôn đại tên thụy cho cụ là Hạnh đoan
thuyền sư, lại có kệ khen ngợi rằng :

Ưu ưu bất nhã,
Đường đường phạm thất.
Thủy nguyệt ưu du,
Giới tri thiên lật
Trạm tịch cô kiên,
Trác lập khả tất
Thị thân bản không :
Hoằng giáo lợi vật.
Biển phú từ vân.
Phả chiếu tuệ nhật.
Chiêm chi nghiêm chi,
Thái Sơn ngật ngật.

Nghĩa là :

Lưng lưng lòng đạo,
Lồng lộng nhà trai.
Vui cùng giãng nước.
Gìn giữ xuất đời.
Sáng sửa lặng lẽ.
Đứng vững không dời,
Cho mình là không.
Truyền đạo giúp người.

Mây từ che khắp.

Bóng tuệ rộng soi

Núi Thái sừng sừng,

Đề người ngắm coi

Lại xin diển qua cái tiều sử cụ Thạch-liêm. Nguyên lai cụ Thạch liêm sinh cuối đời nhà Minh, hiệu là Đại mầu, họ Ngạn, người khởi ngộ điềm nhã. Những thiên văn, địa lý, phéđ tinh, viết triện, viết lệ, nghề vẽ, cụ đều tinh xảo cả. Khi người Thanh vào làm vua Trung quốc thì cụ không chịu làm bề tôi nhà Thanh, nên không ra làm quan, xin phép mẹ già đi tu. Khi đã được nhờ mẹ ưng cho, cụ liền cắt tóc quy Phật, chỉ hay chơi những nơi núi sông có danh tiếng. Sau Lê-anh-Tôn sai sử cụ Tạ-nguyên-Thiều sang Tàu cầu cao-tăng. Nghe cụ Thạch liêm là bậc tu hành khá, mà thuyên học thâm thúy, liền đón sang tu và giáo hóa cho người Nam. Vua Lê-hiến-Tôn thương vởi hỏi truyện Phật Giáo, vua kính trọng lắm. Một hôm ngoài kinh thành có nhà bị cháy, vua toan thân đến cứu, Hòa-thượng can rằng : Đương đêm giờ rỗi, vua không nên coi thường. Cổ nhân có câu rằng . « Rõng chẳng mặc áo cá. » Lời đó quan hệ, xin Hoàng-thượng đề ý. Vua nghe lời, tự đó không dám đi đâu nữa.

— Lại xin thuật truyện cụ Hòa thượng Thủy Nguyệt, người xứ Thanh trào, huyện Ngự thiên nước ta, năm 16 tuổi, thi đậu cử-nhân, làm quan Huấn đạo 2 năm. Tới năm 19 tuổi, liền nhậ mùi giầu sang, mà tìm thú đưa muối. Tu ở chùa Ngự thích, xem kinh sách nước Nam là tiều thừa không thể ngộ được đạo, liền mang 2 tiều đồng sang Tàu cầu đạo đại thừa. Khi đi đến địa hạt cao-băng, thì một người tiều bị cắm chết ở đó. Cụ liền lấy áo gói tiều, chôn mà dặn rằng ; Người môi mệt quá, không thể theo ta đi cầu đạo được ; hãy tạm nghỉ ở đây, đợi khi ta cầu đạo về, ta sẽ có phương tiện đề siêu độ cho người. Khi đắc đạo rồi, về đó liền cắt gianh làm mái am cỏ trên mộ người tiều

ấy, tung kính một đèm. Trên mà quả nhiên mọc một đóa hoa sen rất là tươi tốt. Sau cụ về truyền đạo cho cụ Hòa - thượng Tôn-Diển, tức là Tổ đệ nhất chùa Hồng phúc Hòa-như là chùa Hòa-giai Hanoi bây giờ. Rồi tổ Thủy nguyệt ra núi Nhâm-dương vịnh Hạ long tọa hóa Phật-giáo từ Ấn-độ truyền sang Tàu rồi sang ta đại lược như thế.

Hoặc có người hỏi rằng : Cũng giờ đất non sông này, mà sao Phật-giáo, và sự tu hành, sự tin ngưỡng của nước ta ngày nay không được như trước, và không được thịnh hành như nước Tàu, nước Xiêm. Tôi xin đáp rằng : « Nhân năng hoằng đạo » nghĩa là : « người làm rộng đạo » ; đạo thịnh hay suy, sáng hay tối đều quan hệ ở người. Xem như đời Lý, đời Trần thì quốc vương đại thần sùng thượng đạo Phật, vậy nên đạo Phật thịnh, gần đây trong khoảng linh 100 năm nay, thời đại đổi thay. Người tu đạo chỉ biết hình thức, ít biết tinh thần. Người theo đạo chỉ biết cầu cúng, ít biết tín-ngưỡng, vậy nên Phật học không được xương minh ; vả lại các Sơn môn không có thống hệ. Nước ta thờ Phật, không những phong tục không giống các nước, mà đem so sánh với tôn chỉ đạo Phật, cũng lại trái hẳn. Như nước Tàu, nước Xiêm đã di tu, ngoài sự tu hành ra, không bận bịu gì về việc làm ăn nữa ; mà chùa là nơi giảng kinh, thuyết pháp, chừa ác khuyến thiện, và truyền giáo, hoặc để cho những bậc hào kiệt anh hùng, nhân nhân chí sĩ, chán đời đến đó mà hưởng-ngoạn mà di - dưỡng. Nước ta đây thì không thế, cái hoàn cảnh bắt buộc phải ngừng con đường tụng niệm tu trì lại, mà hãy lo những sự sửa sang chi dụng cho đủ đi đã. Cảnh có yên, thì thân mới yên mà tu được. Bởi lẽ ấy, người tâm-thường không kẻ, dẫu người có tư chất thông minh có thể hoằng được đạo, cũng bị cái hoàn-cảnh ấy làm tiêu diệt cái mẫu đạo, giảm hẳn cái thông minh, thành ra người mở mang đạo giáo thì ít, người làm bại hoại đạo giáo thì nhiều. Gian-hữu cũng có người có đạo tâm, có kiến thức, muốn cứu chữa duy trì, nhưng một cây đứng chẳng nên rừng. Nay

ta muốn chấn hưng Phật - giáo thì có 2 đường mật thiết :
1. Chấn hưng tinh thần của Phật-giáo. 2. Chấn hưng hình thức của Phật-giáo. Tinh-thần là gì ? là sự học, sự tu, sự dịch kinh, sự truyền-giáo phải cho thực hành. Hình thức là gì ? Là việc làm chùa, tô tượng, xây tháp, đúc chuông phải cho chính đáng. Nếu có chùa, có tượng, có tháp, có chuông, và không có người phát-minh cái tinh-thần, thì cái hình-thức ấy chẳng qua lại là đầu tu mọi lẽ cho đầu gian, làm hủy đạo Phật đó mà thôi. Cho nên phải tu-hành mà lĩnh ngộ, thì không mắc câu Nhân cơ xuất-gia lại phá hủy đạo Phật ; phải tin-ngưỡng mà chính đáng thì không bị câu phương ngôn nói : Nịnh Phật dễ cầu phúc, và câu « Bụt chùa nhà không thiêng ». Minh thật lòng làm việc phải, thì chính Phật và phúc ở ngay lòng mình chứ đâu xa. Lòng mình giả dối, cạn bậy, đang chút lễ cầu dút lót Phật mong Phật bố thí phúc ngay cho. Lễ ấy không thể được. Lễ bái ra khỏi cửa chùa, lại chứng nào tột ấy, rồi không thấy phúc thì lại bảo Phật không thiêng, nhưng có biết đâu tâm địa như thế, dầu Phật thiêng cũng chịu không thể sao độ nổi. Tôi rất mong phật tu hành, và phải tin-ngưỡng nhận chữ tinh-thần chữ hình thức cho phân minh, cho khỏi sự hiểu nhầm, cùng nhau đem cái công phu tinh tiến, chung lo việc Phật, để chóng thành cái hiệu quả chấn hưng Phật giáo. Nếu cứ giữ mãi cái thói bủ mảy chực năm gần đây, thì cái tinh-thần Phật - giáo của nước ta sẽ có một ngày tiêu diệt mất. Ôi ! Phật-giáo là một nền tôn-giáo trang-nghiêm, chính đại của Á-đông ta, trải bao cuộc giới nghiêm, bề lịch vẫn còn truyền bá ở non sông Hồng-lạc này. Ta sao nỡ để tiêu diệt cho đành. May nay cũng là cơ trời rụn rủi, Phật-giáo nước ta chưa đến nổi hóa ra ma-đạo mà còn có phong hội trùng hưng, nên có cu Hội-trưởng Hiệp-tá Nguyễn-lương-Công và các vị danh hiền có lòng hộ pháp, các địa phương hội Phật-giáo đã thành lập cả rồi. Chúng ta nên nhân cơ hội này, mở buổi Từ, dong Đốc-Tuệ đón rước hào quang Phật tử ta, xin đừng ai kèn

xuôi, chống ngược làm nhỡ dịp mỗ sớm chuông trua; chúng ta nên bỏ lòng nhân ngã, đồng tâm hiệp lực chung lo việc đạo để khỏi phụ tấm lòng đạo tâm của các vị danh hiền (bì cái chủ nghĩa chấn hưng Phật - giáo mới mong có ngày đạt tới mục : đích vậy

Nam mô A-di-đà-phật !

VIỆT-NAM THIÊN-TÔNG THỂ-HỆ

(Theo sách Thiên - uyển tập anh ngữ lục)

禪 苑 集 英 語 錄

Việt-nam ta có đạo Phật từ đời vua Sĩ Vương, như Thông-biện Thiên sư đã khảo ở sách Tàu và di-tích cũng còn sót lại ở trong nước. Lúc đó lớp chùa dịch kinh và độ chúng đã thịnh, mà trực tiếp do chú tăng ở tây phương sang truyền đạo. Song chỉ vì nước ta ở liền với Trung-Quốc là nước lớn-lao gặp mười nước ta, văn hóa chúng tộc đều bị Trung-quốc nhiếp-thu. Lại ở đất này thường bị xảy ra nhiều tao xung-đột về chính-trị, binh-hỏa nhiều-nhưong của hai dân tộc Hán Việt nên đến đạo Phật ta tuy có thấu-thái được trước mà cũng không bảo tồn và dựng thành được môn phái riêng của một quốc-độ Thành ra về sau rồi lại phải bắt đầu học lại đạo Phật theo môn-phái của Trung quốc lập nên. Như Thiên-tông, Giáo-khê, Lâm-lẽ ba tông-phái ấy và hết thầy kinh sách ngày nay đều mới học của Trung-quốc về sau cả, chỉ đạo Phật của Việt-nam ở đời họ Sĩ thì ngoài câu truyện trích-quái ở chùa Dâu ra, không còn một tý dấu vết gì. Đào ao Cón-minh, tìm dấu kiếp-hội ; ôi ! lại người không đủ sức tinh tiến hay là cũng chỉ vì kiếp-vạn khiến nên.

Ba tông-phái trên ấy duy có Thiên-tông là chính thống

Từ khi Đức Phật-tổ cầm cành loa sen, lặng truyền tâm ấn cho Ca-diếp Bồ-tát là sư-tổ.

Kể đó lịch đại trao-truyền tâm-ấn và áo pháp bát pháp ở Ấn-đô đến 28 đời. Đời thứ 28 là Tỳ Đạt-ma mới truyền sang Trung quốc, ở Trung-quốc sau Tỳ Đạt-ma đời thứ sáu là Lục-tổ Huệ-năng còn chịu trao áo pháp và bát pháp, sau Lục-tổ Huệ-năng mới thôi không truyền áo bát nữa, mà phân ra năm phái là :

1. Quy nguyên. 2. Lâm tế. 3. Pháp-nhơn. 4. Tào-dộng và 5. Vân-môn, đều gốc ở Thiền-tông mà ra cả và đều lấy Thiền tông làm chính pháp tu học. Sau lại lập thêm ra chia biệt-tông nữa hợp với Thiền tông là 10 mà lối tu học có khác nhau. 1. Thiền tông. 2. Luật-tông. 3. Thành-thực tông. 4. Thiền-thai-tông. 5. Hiền thủ tông. 6. Từ ân-tông, 7. Pháp-tinh-tông, 8. Mật-tông. 9. Câu-xá tông, 10. Tịnh-độ-tông

Trong 10 tông ấy tuy sự tu học mỗi tông có lấy một môn-pháp riêng làm chủ trọng Như Luật tông thì lấy luật làm chủ trọng, Mật-tông thì lấy trú-quyết làm chủ-trọng, Tịnh-độ-tông thì lấy cầu sinh tịnh độ làm chủ trọng Nhưng tóm lại thì tông-phái nào cũng không ngoài được môn-pháp duy-tâm của thiền-tông mà ra, và cũng không thể không biết chủ trọng về nội tâm mà chừng tới chốn chân-chính của đạo Phật được.

Đạo Phật Việt-nam ta, nối lại mối Thiền-tông mà còn có thống hệ ghi-chép đến nay thì mới tự Vô-ngôn-Thông Thiền-sư đời nhà Đường. Vô ngôn-Thông là pháp-tự của Bách-trượng Thiền-sư về ngành Việt-nam. Bách-trượng Thiền sư là pháp-tự của Mã-tổ. Mã tổ là pháp-tự của Lục-tổ. Vậy thì đạo Phật nước ta chính là giống-giới chính tông. Từ Vô-ngôn-Thông Thiền-sư truyền mãi cho đến cuối đời nhà Trần, thống-hệ còn rõ-ràng.

Thế nhưng xét dấu-vết tông-phái trong Thiền-gia Việt-nam ngày nay, thì Thiền-tông không thấy còn mà

chỉ còn có hai phái Tào động và Lâm-lẽ má thối. Mà Lâm-lẽ thì mới từ Ung-thuận Hòa thượng người Trung-quốc đời nhà Tống truyền sang cho, còn Tào-động (Tào-khê) thì mới từ Thích-nguyên. Bồ-tát người bản-quốc đời Hậu-Lê sang Trung-quốc tham-học đươc. Ý-giả đời Trần một người nhà Minh định diệt diệt hẳn nên văn-hóa Việt Nam nên thu cả sách vở của người Việt-nam làm ra, trong sự nói thu mất cả sách về Thích-gia của các sư ta làm mà Thích-lông bị đứt mối từ đó, chỉ còn sót có phái Lâm-lẽ, rồi gần đây lại mới thêm được phái Tào-động nữa chớ.

Ký-giả viết tập Việt-nam Thích-lông thế-hệ này là nhân ở sách Thích-uyên tập-anh ngữ-lục mà diễn thuật ra. Sở dĩ đổi lại cái tên mới này là để cho rõ rệt sự truyền-đạo kế thế của một tông-phái chính thống không những chỉ như cái tên cũ gọi là «Thích-uyên tập-anh» nghĩa là hợp nhất hoa thom quí trong vườn Thích lại, nghĩa ấy nó chỉ tiêu biểu được cho những lời nói hay-ho tốt đẹp về đạo thiên đã ứng được ở trong sách ấy mà thôi.

Đời thứ nhất — Vô-nữ-thông 無言通 Thích-sư. Thích-sư là người ở Quảng-châu (thuộc tỉnh Quảng-dông) bên Trung-quốc, đời nhà Đường, là một vị tổ đệ nhất về phái Thích-lông của Việt-nam ta.

Họ ở lại-gia của Thích-sư là họ Trịnh.

Thích-sư từ thuở còn nhỏ đã mộ sự học vấn trong đạo Phật, không để ý gì đến việc gia-sản, rồi xuất-gia đến ở chùa Xong-lâm 雙林, đất Vụ-châu 婺州 tu học.

Tinh Thích-sư trọng hậu, trầm-lĩnh, ít nói mà trong trí thì sự lý gì cũng thông biết hết cả, vì thế người ta mới đặt tên cho là Vô-ngôn-thông, có chỗ chép là Bất-nữ-thông 不語通.

Một ngày kia có việc lễ Phật, Thích-sư làm tọa-chủ, có một vị Thích-giả (vị tăng tu về phái Thích-lông) hỏi

Thiền-sư rằng : ông lẽ gì thế ?

Thiền-sư đáp : tôi lẽ Phật.

Vị Thiền-giả chỏ tay vào tượng Phật mà hỏi : Phật là cái này có phải không ?

Thiền-sư không giả lời, đến tới hôm ấy, Thiền-sư lẽ-chính giơng nghĩ đến lẽ trước mặt vị Thiền-giả ấy mà hỏi rằng : Ban nầy Ngài hỏi, tôi không hiểu ra ý nghĩa gì ?

Thiền-giả hỏi lại : Tọa-chủ xuất-gia đến nay đã học được mấy hạ rồi ?

Thiền-sư đáp : Đã được mười hạ.

Thiền-giả lại hỏi : Thế ông đã xuất-gia rồi chưa ?

Thiền-sư ngờ-ngần khôn biết giả lời thế nào. Thiền-giả lại hỏi : Có thế mà ông không hiểu thì dù ông học đến trăm hạ cũng không ích gì.

Vị thiền-giả ấy bèn đưa Vô-ngôn-thôn, tìm đi tìm học Mã-tồ là pháp tử của Lục-tồ, nhưng mõi đi đến xứ Giang thì Mã-tồ đã tịch rồi. Hai người liền đưa nhau đến bãi yết Bách-trượng Hoài-hải thiền-sư là pháp tử của Mã-tồ mà xin học.

Bấy giờ trong trường có một vị tăng hỏi Bách-trượng Thiền-sư : Thế nào là pháp-môn đốn ngộ của phái Đại-thiền ?

Ngài Bách-trượng nói : Hễ tâm-địa thoảng-không thì ánh tuệ-nhật tự soi sáng 心地若空. 慧日自照.

Ngài Vô-ngôn-thôn nghe được câu ấy liền ngộ đạo, bèn về Quán-châu trụ-tri ở chùa An-hòa 安和. Có người hỏi Ngài rằng : « Ngài là một vị Thiền-sư đây có phải không » ? Ngài nói : « Bần-đạo đã học Thiền-tóng đầu ». Thế nhưng một lúc lâu rồi Ngài lại gọi người ấy lại mà nhận là mình chính là Thiền-sư đó rồi. Ngài liền trở tay vào một cái cây lư-thụ 欄樹 ở đấy mà không nói gì.

Năm Canh-tý, niên hiệu Nguyên-hòa thứ 15, tháng 9 mùa thu, Vô-ngôn-thống thiền-sư vân-du sang xứ An-nam trọ ở chùa Kiến-sơ, làng Phù-đồng, huyện Tiên-du, mỗi ngày gọi là có chút cơm cháo qua lần, còn chỉ lấy đạo thiền làm vui mà thôi. Cả ngày chỉ ngồi ngay trống vào vách, không nói năng gì, ở đó đã mấy năm mà không ai biết lời. Chỉ có một nhà sư bản-tự chùa Kiến-sơ là cảm thành tấu Vô-ngôn-thống biết là bậc đặc đạo trong Thiền-tông nên ngày càng kính lễ, hầu-hạ liền bên mình Ngài, thờ ngài làm thầy, Ngài dạy cho nhiều nghĩa lý nhiệm mầu.

Một ngày kia. Vô-ngôn-thống thiền-sư mình không đau yếu gì, bỗng đòi tắm rửa và thay quần áo rồi gọi ông Cẩm-thành lại mà nói rằng: Ngày xưa lúc từ-sư tôi là Ngài Nam-nhạc-Nhượng xấp tịch, Ngài có dặn lại mấy lời rằng: « 一切諸法, 皆從心生, 心無所生, 法無所住, 若達心地, 所作無碍, 非遇上根, 慎勿輕許. Hết thảy mọi phép đều từ tâm sinh ra, tâm không nghĩ sự gì khác thì phép ấy còn trụ vào đâu. Nếu hiểu được chỗ tâm địa ấy thì làm sự gì cũng không trở ngại. Ý ấy không gặp được kẻ có thượng căn xin chớ coi thường mà truyền cho ai ».

Nói đoạn thì chấp tay lại mà hóa, ông Cẩm-thành làm lễ xá-tì hỏa đàn cho Ngài, rồi nhật xá-ly đê xây một ngọn tháp ở núi Tiên-du. Bấy giờ là ngày 12 tháng riêng năm Bình-tý niên hiệu Bảo-lich thứ 2 đời nhà Đường. (có bản chép là năm thứ 28, lại có bản chép là năm Đinh-sửu, Khai-sửu thứ 24). Đạo Phật Việt-nam ta có môn thiền- học là mới bắt đầu từ Ngài Vô-ngôn-thống thiền-sư truyền lại cho.

D. N. T.
(Còn nữa)



THÍCH NGHĨA CHỮ PHẬT ✕

Xem kinh kiện nghĩa kéo mơ màng,
Nghĩa Phật là gì có hiểu không ?
Chữ Phạm Phật-dà là giác giả,
Duy Ngái lục trí đủ thần thông.
Nát-Bàn ra khỏi ba phàm giới,
Chân-lý thu trong một lác lòng.
Phật với chúng sinh cùng tính-thề,
Bước thang thành Phật, bước thang chung.

THÍCH NGHĨA CHỮ THÍCH - GIÀ MÂU - NY ✕

Thích-già chính nghĩa ấy năng nhân,
Tịch-mịch màu-ny cũng một vần,
Rộng đạo từ-bi mong độ thế,
Riêng nơi thường lạc vắng an thân,
Tụng danh bốn chữ phân minh cả,
Niệm khắp mười phương phảng phất gần,
Tên Phật chữ nào riêng nghĩa ấy,
In sâu vào óc chẳng phân-vân.

THÍCH NGHĨA CHỮ A-LA HÁN ↙

A-la là giặc, Hán là trừ,
Trừ hết căn phiền dạ được thư :
Nhà hỏa giải vây vòng nghiệp-chướng,
Thành vàng bền giữ cõi chân-như.
Mười phương phóng lửa quang minh rọi,
Ba độc mãi gươm trí tuệ đưa,

Ca khúc khải-hoàn tin thắng trận,

Ma-vương quỷ-xử vội thu cờ.

Phượng-Sơn Nguyễn-thiện-Chính

TU

Tu là ta độ thân ta,

Sửa tâm, sửa tính, cho ra con người.

Muốn sống thì phải yêu đời,

Muốn cho khỏi khổ, chớ lười, chớ kiêu.

Từ-An Trần-Lê-Nhân

Thu Cô Mai

VI

(PHẬT - HÓA TIỀN - THUYẾT, THỀ VIẾT THU)

(Tiếp theo)

CHỊ BẰNG-TÂM - SAIGON

Thư Chị

Xem ra trong một xã-hội phải có một cái linh-hồn chung, linh-hồn ấy có ảnh-tạo hoạt bát thì xã-hội ấy mới tiến-hóa. Linh-hồn ấy tức là cái nơi tin-ngưỡng chung của mọi người. Cho nên từ ngày trong tr. i Thanh - liên người ta được có nơi hội-hợp, nghe câu nghĩa lý đến nay, thì ăn ở trong làng với nhau, càng thêm hòa hảo, sự làm ăn càng thêm chăm chỉ; các cô gái đều đổi ra cái nết ôn-lòn nhiệm-nhất, mọi người đều biết thương nhau, yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Khi có một nhà nào bị tai-nạn thì khắp

mặt họ đến thăm hỏi, yên-úi, bang-trợ, cứu giúp cho. Chẳng nề việc gì khó nhọc, hẳn như. Nhất là cái đức bình-đẳng càng thấy rõ-rệt. Ai nấy đều suề sòa, giản-dị, bỏ được cả những cái thói nhân-ngã, tính kiêu-căng, những cái lòng tự tư tự lợi đi mà lo việc ích chung. Cho mới biết ai cũng có Phật tính, cũng có thể thành Phật được. Vậy biết tuy có đạo hay nhưng có biết cách truyền-bá và hết lòng truyền-bá thì đạo mới hành mà có ích cho đời được.

Đứng trước ban thờ Phật đây tất Chị hỏi ; thế ngoài sự giảng-diễn ra có tụng niệm lễ-bái gì nữa không ?

Thưa Chị, đọc một sự diễn-giảng e cao - thượng quá, chưa mãn-nguyện với lòng tín-ngưỡng thô-thiền của số đông, nên cũng phải có tụng niệm lễ - bái. Trong ban giảng có thầy Lang và thầy Giáo là hai người đều học Phật đã thâm, đều đã có tuổi và đều đã thụ Bồ-tát giới, tuy hai thầy vẫn ở tại-gia mà thanh-đạm, nho-nhã, đạo-đức tinh-khiết, chân-thực cũng gần như những vị tăng có đức vậy. Người ta vẫn gọi đùa hai thầy là hai ông sư tại-gia. Khi có lễ thì một thầy trong hai thầy mặc lễ phục kiêu mới chể lên làm tọa chủ lễ Phật và tụng niệm. Tụng niệm cũng dùng một cách chí-thành mà giản - dị sơ-lược đó thôi. Chỉ dùng một cái mõ nhỏ và một cái chuông nhỏ, còn bao nhiêu sự phiền-vấn huyền-náo đều bỏ cả.

Khi có lễ tụng niệm thì giáo-hữu đều ngồi ghế hướng vào tượng Phật mà tâm niệm cầu nguyện, lễ bái thì chỉ gập đầu và chấp tay vái nhưng phải làm cách rất cung - kích, im ả không có một tiếng động.

Còn Phật nhạc thì có ban nam đồng sinh và nữ đồng sinh do hai ông thầy giảng luyện tập : hòa đàn, tụng niệm và hát những bài ca tụng công - đức Chư Phật, khuyến - miến lòng đạo tâm. Em xem những khi ban đồng - nam hoặc ban đồng - nữ họ làm lễ rất đều nhau, cái giảng mặt ngày-thờ của con trẻ, cái điệu-bộ thực-thả, cái giọng thiên-nhiên véo-von như một khúc thiên quán, rất là cảm - động

lòng người. Em nghĩ Trời Phật chứng tri tất các Người chứng tri ở những cái giọng điệu thực-thà trong sạch do ở những cái tâm chân-như, hồn-nhiên chất-phác mà ra này hơn là những cái giọng-diệu giả-trá của những người lớn nào kia.

Xem nhà giảng - đường xong, mời Chị xuống xem nhà Thanh-liên nghĩa-thục. Nhà trường này ở khu đất sau khu đất nhà giảng, có hàng rào hoa bóng bụi ngấu ngang, giữa để lối đi.

Nhà Thanh-liên Nghĩa-thục này cũng hề gạch cao, đề hiên đi xung-quanh, vách trát vôi, mái lợp lá phủ phen nửa. Nhà ngăn làm ba phòng. Phòng đầu buồng vẽ đấng nhà giảng-đường là thư-viện, để sách báo cho người vào xem. Trên vách treo ba bức ảnh là ảnh đức Thích-Ca, ảnh đức Khổng-Tử và ảnh đức Socrate là ba vị đại-thánh trong thế giới. Tri-thức, đạo-ngĩa, học-vấn của loài người đều do ở đó; loài người phải tôn - sùng để làm gương. Còn hai phòng kia, một phòng là lớp học của con gái, một phòng là lớp học của con trai bé và những người lao - động thất-học. Hai lớp đều là còn giả giảng cả, vì trong xóm dù trẻ con cũng ít đũa có thì giờ được đi học hai buổi ban ngày.

Ông Giáo làm thầy giảng dạy lớp con trai, em thì dạy lớp con gái.

Em Thanh tức cái cô xinh xắn, vui vẻ, nết na, con bà Tú-Hậu mà em đã kể ở các thư trước, (có chỗ cũng viết là Phương) Chị còn nhớ không nhỉ, bây giờ cô ấy vừa là học trò lại vừa là Trợ-giáo. Em Thanh bây giờ tuồng thá đảo đê, tư tưởng hoạt bát lắm, mà vui lòng bảo ban cho chị em mới học, giúp em được nhiều việc lắm.

À này, tí nữa em lại quên cái câu chuyện buồn cười của Thanh lúc mới học mà em hứa sẽ kể Chị hay, là lúc bấy giờ em hỏi Thanh rằng : « Nhà cô trước cũng dễ chịu sao Cô không đi học » Thanh bỗng đỏ mặt không nói, em đứng mãi, Thanh ấp úng nói : « U em bảo con gái thông quốc-

ngữ chỉ tiện viết thư cho giai nên không cho học. Câu nói của Thanh thực-thà, làm em bật cười để ruột. Em không cho câu ấy là bủ mà cho là không phải toàn không có sự thực.

Bạn gái của Chị :

MAI

(Đ. N. T.)

NÓI VỀ SỰ TU TẬP

Từ ngày hội Phật-Giáo Bắc-kỳ thành lập đến giờ, các vị thượng-dức, các ngài cư - sĩ, giảng kinh, thuyết pháp, dịch thuật Phật-lý ra quốc âm cũng được nhiều người hiểu mà theo ; cũng có nhiều người biết phải nhưng không chịu làm, lại nói rằng : cứ ăn ngay nói thẳng chứ có cần gì phải trai giới tu tập.

Xin thưa rằng : cái lý nói thế thì phải lắm rồi, nhưng đến khi thực hành thì rất khó.

Ngài « Không-tử » dạy : người làm nhân nghĩa thì phải học và tập. Đạo Phật dạy chúng-sinh phải tu rồi mới hành được. Vậy cái phương-tiện đạt đức cần phải tu tập hằng ngày cũng như người tập thể thao. Nếu không tu tập thì khi làm sự khó mà thực hành được. Nói về ăn ngay tức là chính-ngữ, thì tôi xin hỏi ở đời đã mấy ai thực hành chưa.

Cũng nhiều người nói rằng : từ trước đến giờ, tội mình mé mé còn tu sao được.

Được lắm, phương - pháp tu iuyện của Phật ví như nước trong sạch, tay ai bẩn mà chịu rửa thì có thể đáng hương đáng hoa được cả. Lại ví như nước ở trấm ngọn sông chảy vào bể cũng đều mặn cả. Đối với pháp Phật thì nhân đạo chưa ai hết tội, cho nên còn phải làm chúng

sinh. Vậy ta có lỗi cũng đừng tự khi tự hoại, ta còn nhờ được phép Phật chữa cho ta ; ngay như đạo Mo cũng nói rằng : ham học là người trí, biết xấu hổ dỗi lỗi là người dũng, gia công sức làm đạo là người nhân.

Ở đường tà mà biết về đường chính thì sẽ có ngày tới nơi.

Phương-pháp tu tập của Phật là hàng ngày phải ngăn giảm cái lòng tà dục đi, lòng tà dục có giảm thì thiện căn mới nảy nở ra, lòng thiện có mạnh mẽ thì mới làm việc từ thiện vô-úy. Vậy ngăn lòng tà dục ấy chính là giới cấm.

Có nhiều ông phản nản rằng : đem phép Phật ra nói, người nhà không chịu theo. Điều ấy cũng là tại mình không chịu tu tập, thực hành lấy năm, ba điều giới để đem cái thân mình ra làm khuôn mẫu, cho nên không cảm hóa được người nhà.

Tại-gia, ta hãy tập giữ ngũ giới hàng ngày cũng lợi-lạc lắm rồi. Ta hãy xem trăm việc ở tòa án xử xét, không việc nào không bởi phá ngũ giới mà ra.

Trong thế-gian, phạm là đức hạnh, tài năng hay nghệ thuật, việc gì mà không tu tập thì không có thể thực-hành được hoàn hảo.

Tôi nguyện rằng ai nấy đã biết đạo Phật thì đừng vì người mà bỏ nhời nói, xin mở lòng tin mà tập giữ 5 điều giới hàng ngày cùng tôi cùng thành đạo Phật.

(Phủ-Lạng-Thương) **VŨ-VĂN-ĐƯƠNG**

KÍNH TRINH CÁC GIÁO-HỮU CHI HỘI HẢI-DƯƠNG VÀ BÌNH-GIANG

Ông Đỗ-Công-Chân thư ký chi hội Hải-Dương, ông Đỗ-Dinh-Hoạt thủ quỹ chi hội Bình-giang, đã phát bồ đề tâm đứng nhận giúp công việc cho nhà in Đuốc - Tuệ là nhà in của hội. Vậy các giáo hữu có in giấy má sổ sách và đóng sách gì xin cứ trực tiếp với hai ông Thư ký, Thủ-quỹ, sẽ được như ý của các giáo hữu.

Nay kính cơ

Imp ĐUỐC-TUỆ

Hôm rằm tháng chín tại chùa
hội-quán chi hội Bắc-Ninh

Chi-hội Phật-giáo Bắc-ninh được quan công-sứ và quan Tổng-đốc mới về đều vui lòng nhận làm danh dự hội-trưởng của chi hội. Hôm rằm tháng chín vừa rồi các nhân viên chi hội ấy họp tập đông đủ tại chùa hội-quán để tiếp rước hai vị danh dự hội-trưởng mới, Hôm ấy cờ phướn la-liệt, bàn ghế chỉnh tề, trong chùa ngoài chùa đều hiện ra cái cảnh tượng trang hoàng rực rỡ. Đúng 5 giờ rưỡi chiều, quan Công-sứ, quan phó Công-sứ cùng quan Tổng-đốc tới nơi, có cả quan Chánh-án, quan Bố chính, quan Đốc-học, quan Thương-tá, và các quan Phủ Huyện trong tỉnh dự lễ. Quan khách yếm vị rồi, ban đồng-ấu hát mừng, dâng hai bó hoa lên hai vị danh dự Hội-trưởng mới, ông chánh Đại-lý Nguyễn-trác-Yên đọc bài chúc tụng bằng Pháp-văn, ông cử Trần-qui-Hân đọc bài dịch ra quốc-ngữ. Quan Công-sứ ân cần hỏi số hội viên cùng công việc tiến hành trong chi hội và hứa sẽ hết sức tán-thành. Kế đó có cuộc diễn-giảng, do một vị cư-sĩ ở hội Trung-trương cử sang thuyết pháp là cụ cử Dương-bá-Trạc, nói về những điều Phật-giáo có quan thiết đến nhân sinh, khích-giả đều cảm động lắm.

Kính khải cần cấp

Bản-báo Đuốc-Tuệ ra đời đến nay đã được 48 số, thắm thoát đã một chu-niên. Chư vị độc-giả có lòng vì đạo mua cho từ hồi đầu đến giờ, ngày vẫn tăng tiến, thành được một số lớn không ngờ. Bản-báo rất lấy làm trân-trọng cảm ơn các Ngài. Giữ lời hứa, Bản-báo linh đến số 52 này là hết một năm 52 tuần. Vậy Ngài nào mua cả năm ngay từ số 1 mà đến số 52 này không gửi thư về tòa báo xin thôi, thì bản-báo cứ gửi tiếp luôn về năm thứ hai.

Còn số liền mua báo, nay đã chu niên, cần việc kết-toán sổ sách, Ngài nào đã mua hạn một năm từ số 1, hoặc mua giữa quãng từ số 15. 20. 30 trở đi, cũng xin gửi tiền về giá ngay cho.

Từ nay Ngài nào mới mua Đuốc-Tuệ, xin gửi tiền về trước, bản-báo mới gửi báo đi.

Nay kính khải

ĐUỐC-TUỆ

KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI GIÁO-HỮU CHI HỘI PHẬT - GIÁO HẢI-DƯƠNG

Thưa các ngài,

Chi hội Phật-giáo ta đã nhờ ông Nghị Vũ-đức-Hình phát tâm vẽ giúp cái kiêu Giảng-dương xong rồi, nay mai sẽ khởi công làm, tất nhiên phải dùng đến tiền, vậy các giáo-hữu vị nào chưa đóng tiền vào hội hoặc tiền niên-liễm xin đem đến viên Thủ-quỹ Lương-văn-Kiến số nhà 17 phố Bờ-sông mà lấy biên lai cũng như các ngài giúp vào một việc công đức lớn.

Ban trị-sự lai cáo

Phương - danh các ông giáo Hội - Viên chi
Hội Phật Giáo Phú-Thọ quyền tiền giúp dân bị lụt

Nguyễn văn Kiêm	Vinh mô	Hạc-Tri	0\$50
Phùng văn Lộc	Minh nông	»	0.50
Nguyễn hữu Quang	Vinh mô	»	0.50
Phan tiến Hải	Văo lương	»	0.50
M. Sang M. Nhiếp	An lao	»	1.00
Phạm huy Nghi	Xuân lung	I Anu-thảo	0.50
M. Gián M. Du	Tiên kiến	»	1.00
Nguyễn văn Chính	Kiên kè	»	0.50
Nguyễn trung Tia	Vinh lai	»	0.50
Nguyễn văn Sản	Ban nguyên	»	0.50
Nguyễn văn Bất	Thanh sơn	»	0.50
M. Nguyễn M. Đạt	Chi chú	Thanh-ba	1.00
M. Bán M. Viên	Vu yên	»	1.00
Trần văn Thực	Đông thương	»	0.50
M. Thi M. Tồn	Thanh hà	»	1.00
Bùi mạnh Phu	Lê mỹ	Phú-ninh	0.50
M. Chiền M. Phúc	La phù	Thanh-thụy	1.00
Phạm văn Tường	Đào xá	»	0.50
Nguyễn ngọc Nhiễm	Đoan thương	»	0.50
Trần hữu Nghĩa	Thương thi	»	0.50
Hoàng văn Thân	Tu vu	»	0.20
Bùi huy Lượng	Thương thi	»	0.50
Bùi minh Kính	Nga hai	Yên-lập	0.50
Đặng văn Vĩnh	Ha nầu	Tam-nông	0.50
Vũ hữu Bao	Tu cương	»	0.50
Nguyễn văn Hoạt	An Lao	Hạc-tri	0.50
Ba văn Các	Đỗ xuyên	Thanh-ba	0.20
Nguyễn vĩnh Thành	Hoàng trung	Thanh-sơn	0.50
Nguyễn ngọc Đạt	Tu cương	Tam-nông	0.50
Vô danh			9.40
			<hr/> 26\$30

Hộp Tho

Các vị sau này đã trả tiền báo bằng Mandat :

M.M. Hoàng-trọng-Quý	Bắc-Ninh	timbre-poste	1\$00
Phạm-văn-Nguy	Gia định	—	0.50
Huỳnh-hữu-Đức	LapVo	Mandat	1.00
Hòa-thượng chùa Kim-Huê	Sadec	—	2.00
Lê-thị-Thúc	Thái-bình	—	1.00
Hà-ngọc-Sân	—	—	1.00
Do ông Thiện-Bảo thâu giùm	Mandat		7.00

của các vị : Đào-bá-Biêng Kiến-an, Nguyễn-thị-Nhơn, Phùng-ngọc-Liên, Nhâm-văn-Phụng, Bà-Sáu, Bùi-văn-Đỗ, Ký-Nhượng Haiphong.

Giáo thọ Pháp-Thiền	Gia-định	Mandat	1.00
Lê-văn-Trang	GoVap	--	1.00
Lê-văn-Danh	Saigon	--	1.00
Nguyễn-văn-Hội	--	--	1.00
Nguyễn-văn-Lộc	Tân-an	--	1.00
Trần-bách-Hạt	—	--	1.00
Trần-văn-Ơn	—	--	1.00

TÂM THỊNH TÌNH CỦA ĐỒNG-BÀO TRONG NAM ĐỐI VỚI ANH EM THỦY-TAI NGOÀI BẮC

Bản-hội mới nhận được một cái Mandat của ông LƯƠNG - VĂN ĐƯỜNG Hội-trưởng hội Tĩnh-độ cư-sĩ Phật-hội ở Chợ Lớn Saigon, gửi ra một số tiền 20\$00 để chần-tế anh em bị lụt tại mấy tỉnh xứ Bắc ta.

Vậy bản-hội xin thay mặt anh em bị lụt cảm tạ ông Lương-văn-Đường và toàn thể các nhân viên trong Phật-hội.

Số tiền ấy hiện đã đệ nộp vào-quỹ ban Cứu-tế để đem phân phát cho các đồng bào bị nạn.

Chánh hội-trưởng Hội Phật-Giáo Bắc-Kỳ

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-ly CUNG-ĐÌNH-BÌNH